TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:59/2018/DS-ST
Ngày:26-7-2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ

2. Bà Võ Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang: Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:28/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:39/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm 1965;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Thị P: Nguyễn Thị L, sinh năm 1951 (Giấy ủy quyền ngày 22/3/2017 có chứng thực của UBND xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bà L; vắng mặt bà D)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự có ý kiến như sau:

* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà Nguyễn Thị P có tham gia 01 dây hụi do bà Huỳnh Thị Mỹ D làm chủ thảo, cụ thể hụi 1.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 20/6/2014 (âm lịch), hụi một

tháng khui một lần, gồm 36 phần, bà P tham gia 02 phần, đóng hụi sống đến kỳ thứ 33 thì bà D ngưng hụi, dây hụi này bà D nợ bà P số tiền hụi là 700.000đồng x 33 kỳ x 02 phần = 46.200.000đồng. Bà P đã nhiều lần yêu cầu bà D trả tiền hụi nhưng bà D không trả và bỏ trốn khỏi địa phương. Nay bà P yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền hụi 46.200.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ bà Huỳnh Thị Mỹ D nhiều lần nhưng bà D vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L xác định nguyên đơn bà Nguyễn Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Huỳnh Thị Mỹ D. Bà P yêu cầu bà D trả số tiền hụi 46.200.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, buộc bà Huỳnh Thị Mỹ D trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền hụi 46.200.000đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả cho bà số tiền hụi 46.200.000đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước,

tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền hụi 46.200.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận hợp đồng góp hụi giữa hai bên tuy không có xác lập bằng văn bản nhưng có danh sách hụi (bút lục số 06) và lời khai của những người làm chứng thể hiện bà P có tham gia hụi do bà D làm chủ thảo nên Hội đồng xét xử xác định hợp đồng góp hụi giữa bà Nguyễn Thị P và bà Huỳnh Thị Mỹ D là có thật. Lời khai của những người làm chứng bà Phan Thị B (2 B), ông Phạm Văn N (7 N) là những người cùng tham gia chung dây hụi với bà P xác định bà Nguyễn Thị P có tham gia hụi do bà Huỳnh Thị Mỹ D làm chủ thảo, hụi 1.000.000đồng/phần, hụi khui vào ngày 20/6/2014 (âm lịch), hụi một tháng khui một lần, gồm 36 phần, bà P tham gia 02 phần, bà P chưa hốt hụi. Ngoài ra, những người làm chứng đều xác định hụi bể vào tháng 02/2017 (âm lịch) và số tiền góp hụi bình quân mỗi tháng đối với loại hụi 1.000.000đồng/phần là 700.000đồng nên bà P yêu cầu bà D trả số tiền hụi sống bà đã góp mỗi tháng 700.000đồng/01 phần hụi 1.000.000đồng là có căn cứ, tính từ thời thời điểm mở hụi tháng 6/2014 (âm lịch) đến thời điểm bể hụi tháng 02/2017 (âm lịch) là 33 tháng. Do vậy tổng số tiền vốn bà P đã góp hụi cho bà D là 46.200.000đồng (700.000đồng/phần x 33 kỳ x 02 phần). Hội đồng xét xử xét thấy bà P đã góp hụi đầy đủ cho chủ hụi là bà D nhưng bà D không thực hiện việc trả tiền hụi cho bà P là vi phạm hợp đồng góp hụi, nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự nên bà P yêu cầu bà D trả số tiền hụi 46.200.000đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ D trả số tiền hụi 46.200.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà Huỳnh Thị Mỹ D đã vi phạm hợp đồng góp hụi, nghĩa vụ của chủ hụi và bà P đã nhiều lần yêu cầu bà D trả tiền hụi nhưng bà D không trả mà còn cố tình trốn tránh làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà P. Do vậy, bà P yêu cầu bà D trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P, bà Huỳnh Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

- Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ D trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền hụi 46.200.000đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng). Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huỳnh Thị Mỹ D chậm thi hành việc trả tiền thì bà D còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu 2.310.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.155.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 19158 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Huỳnh Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương